

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64 /2023/HSST
Ngày 15-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Tư và bà Lương Thị Thảo

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò Văn D, tên gọi khác: Không; sinh năm 1993 tại huyện TC, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản M, xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Thương (đã chết) và bà Lò Thị Dánh, sinh năm 1961; bị cáo có vợ là Tòng Thị Hiệu, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Tại bản án số 10/2020/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo Lò Văn D phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 28 (hai mươi tám) tháng tù; tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định số: 772/QĐ-TA, ngày 02/4/2009, Lò Văn D bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng (tại thời điểm vi phạm Lò Văn D là người chưa đủ 16 tuổi, vì vậy không được coi là tiền sự); bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 15 tháng 12 năm 2022. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn D là: Ông Lương Văn Huân- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

Bị hại: Bà Lương Thị Xôm, sinh năm 1963; nơi ĐKHKT: bản Nuốt Cón, xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: bản Cát, xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Quảng Văn Tiến, sinh năm 1987; nơi cư trú: bản M, xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

2. Anh Lò Văn Tiến, sinh năm 1992; nơi cư trú: bản M, xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 15 phút ngày 11/12/2022, Công an xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La nhận được đơn trình báo của bà Lương Thị Xôm, sinh năm 1963; nơi ĐKHKT: bản Nuốt Cón, xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: bản Cát, xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La về việc khoảng 12 giờ ngày 10/12/2022 bà bị chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu ghi vàng, số IMEI 1: 867253021863680, số IMEI 2 867253021863698 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu trắng-ghi vàng, số IMEI 1: 865573033830753, số IMEI 2 865573033830746.

Ngày 15/12/2022, Công an xã C chuyển đơn đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC điều tra, làm rõ. Quá trình điều tra tại Công an huyện TC Lò Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 10/12/2022, Lò Văn D đi bộ một mình từ nhà ở bản M, xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La để chơi. Dân đi đến khu vực lán nướng ở bản Cát, xã C, huyện TC của bà Lương Thị Xôm, sinh năm 1963; nơi ĐKHKT: bản Nuốt Cón, xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: bản Cát, xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La, D xin vào nghỉ ngơi và hút thuốc tại lán nướng của bà Xôm, trong lúc đang hút thuốc, D đã nhìn thấy trên đầu giường bà Xôm có hai chiếc điện thoại di động, D nảy sinh ý định chiếm đoạt hai chiếc điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. Ngồi nghỉ được khoảng 15 phút, D giả vờ đi bộ về nhưng D đi ra khỏi lán nướng được một đoạn rồi D quay lại rình ngoài lán nướng, thấy bà Xôm ở ngoài vườn, D đã lén lút đi vào lán nướng lấy hai chiếc điện thoại của bà Xôm để ở đầu giường và cất vào túi quần đang trước bên phải đang mặc rồi đi ra ngoài. D ra đến cửa lán nướng thì gặp bà Xôm đi từ vườn lên và nói “mày về rồi, sao quay lại? mày lấy trộm đồ của tao à?”. Dân trả lời “không” và bỏ chạy. Khi Dân đi đến khu vực ngã ba bản M, xã C, D tháo hai chiếc sim của hai chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được của bà Xôm vứt trên đường đi. Sau đó D mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL bán cho Lò Văn Tiến, sinh năm 1992; nơi cư trú: bản M, xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La với giá 100.000 đồng; mang chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO bán cho Quảng Văn Tiến, sinh năm 1987; nơi cư trú: bản M, xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La với giá 200.000 đồng. Ngày 15/12/2022 Công an huyện TC đã

ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn D, quá trình điều tra Lò Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu ghi vàng, số IMEI 1: 867253021863680, số IMEI 2 867253021863698 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu trắng- ghi vàng, số IMEI 1: 865573033830753, số IMEI 2 865573033830746.

Ngày 19/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện TC, định giá tài sản đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu ghi vàng, số IMEI 1: 867253021863680, số IMEI 2 867253021863698 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu trắng- ghi vàng, số IMEI 1: 865573033830753, số IMEI 2 865573033830746.

Kết luận định giá tài sản số: 46/KL-HĐĐG ngày 20/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện TC kết luận: Giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu ghi vàng, số IMEI 1: 867253021863680, số IMEI 2 867253021863698 là 200.000 đồng. Giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu trắng- ghi vàng, số IMEI 1: 865573033830753, số IMEI 2 865573033830746 là 500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 17/CT- VKS-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố bị cáo Lò Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Lò Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC đã trả lại bà Lương Thị Xôm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu ghi

vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu trắng- ghi vàng và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Chấp nhận việc anh Quảng Văn Tiến, sinh năm 1987; anh Lò Văn Tiến, sinh năm 1992 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu ghi vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu trắng- ghi vàng cho bà Lương Thị Xôm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn D thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn D có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ, khoan hồng theo quy định của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường dân sự nhất trí bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa, không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Lò Văn D khai nhận: Ngày 10/12/2022 bị cáo Lò Văn D đã có hành lén lút chiếm đoạt tài sản một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu ghi vàng, số IMEI 1: 867253021863680, số IMEI 2 867253021863698 trị giá 200.000 đồng; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu trắng- ghi vàng, số IMEI 1: 865573033830753, số IMEI 2 865573033830746 trị giá 500.000 đồng của bà Lương Thị Xôm. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 700.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với đơn trình báo của bị hại, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 16/12/2022, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; vật chứng thu giữ; Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 20/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện TC và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

[3] Ngày 11 tháng 10 năm 2020 bị cáo Lò Văn D bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 28 (hai mươi tám) tháng tù, chưa được xóa án tích. Ngày 10/12/2022, lại thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, trị giá 200.000 đồng; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, trị giá 500.000 đồng của bà Lương Thị Xôm, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 700.000 đồng.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn D đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo Lò Văn D là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại bà Lương Thị Xôm đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan đến vụ án anh Quảng Văn Tiến, sinh năm 1987; anh Lò Văn Tiến, sinh năm 1992 không yêu cầu bị cáo bồi thường là có căn cứ cần chấp nhận, căn cứ Điều 48; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

[7] Đối với hai chiếc sim của hai chiếc điện thoại di động bị cáo chiếm đoạt của bà Lường Thị Xôm ngày 10/12/2022, bị áo vứt trên đường đi thuộc khu vực ngã ba bản M, xã C, huyện TC. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng và xác minh, tuy nhiên do bị cáo đã vứt hai chiếc sim trên đường đi và không nhớ rõ địa điểm nên cơ quan điều tra không tìm thấy, do đó không có căn cứ xử lý.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu ghi vàng; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu trắng- ghi vàng, ngày 13/01/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện TC trả lại bà Lường Thị Xôm. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị hại, việc cơ quan điều tra trả lại tài sản là có căn cứ đúng pháp luật cần chấp nhận căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận bị hại bà Lường Thị Xôm đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Chấp nhận người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Quảng Văn Tiến, sinh năm 1987; anh Lò Văn Tiến, sinh năm 1992 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại bà Lương Thị Xôm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu ghi vàng; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu trắng- ghi vàng.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D .

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại bà Lương Thị Xôm vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Quàng Văn Tiến, sinh năm 1987; anh Lò Văn Tiến, sinh năm 1992 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng

